TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2018/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 05 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 62/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 giữa: Anh Nguyễn Chí S, sinh năm 1986 và chị Nông Thị Kỳ M, sinh năm 1987. Cùng trú tại: Thôn Tân Lập B, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chí S và chị Nông Thị Kỳ M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí S và chị Nông Thị Kỳ M xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Hai đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung*:* Anh Nguyễn Chí S và chị Nông Thị Kỳ M xác nhận vợ chồng có 02 con chung và thỏa thuận như sau: Giao cháu Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 01/3/2014 cho anh S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Ánh Ng, sinh ngày 05/11/2012 cho chị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh S, chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là **300.000** đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Anh Nguyễn Chí S thoả thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh S đã nộp là **300.000**đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2010/0009376 ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Anh S đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận*:*

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Đăk Đhring, huyện Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ

NGUYỄN THỊ HƯỜNG